

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 02/6/2021;
- Công văn số 534 /UBND-NCVX ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- Công văn số 603/UBND-KT ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022;
- Công văn số 660/UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lệ Ninh được tổ chức tại Hội trường văn phòng Công ty, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 5 năm 2022. Diễn biến cuộc họp:

I. Khai mạc Đại hội

1. Ông Trần Công Văn – Thành viên HĐQT tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

1.1 Đại diện Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Bình:

- Ông Võ Hồng Quân – Phó Giám đốc Sở KH-ĐT

1.2. Đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, quý cổ đông Công ty:

- Ông Nguyễn Mậu Hào – Chủ tịch HĐQT – Đại diện phần vốn nhà nước.

- Các ông, bà trong HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, quý cổ đông

2. Ông Lê Văn Phong – Trưởng phòng TC-HC thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ động tham dự đại hội, kết quả:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 547 cổ đông.

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội : 26 cổ đông.

Trong đó:

+ Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 26 cổ đông.

+ Tổng số cổ đông ủy quyền : 520 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là: 8.229.667 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký của Đại hội. Cụ thể:

Đoàn Chủ tịch: 05 người

- Ông Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Ông Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT
- Ông Trần Công Văn	Thành viên HĐQT
- Bà Hoàng Thị Phương	Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT

Thư ký: 02 người

- Ông Hoàng Văn Khiêm	- Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Liên	- Thư ký

Ban kiểm phiếu: 03 người

- Ông Lê Chí Đồng	- Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Hằng	- Thành viên
- Ông Trần Ngọc Thành	- Thành viên

4. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc

Đại hội đã nghe Ông Lê Thanh Hùng – Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Chương trình Đại hội gồm các nội dung chính sau:

- Công bố Công văn số 534 /UBND-NCVX ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; Công văn số 603/UBND-KT ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022; Công văn số 660/UBND ngày

21/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lệ Ninh.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

- Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022;

- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thụ ký HĐQT năm 2022.

- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT;

- Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT; Danh sách đề cử, ứng cử thành viên bầu bổ sung vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022;

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông các nội dung Đại hội;

- Thông qua biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;

- Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Lệ Ninh;

- Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Lệ Ninh.

Đại hội đã thống nhất nội dung Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

5. Công bố Công văn về ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mậu Hào - Chủ tịch HĐQT công bố Công văn số 534 /UBND-NCVX ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; Công văn số 603/UBND-KT ngày

18/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022; Công văn số 660/UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lệ Ninh.

II. Trình bày và thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

1. Ông Nguyễn Mậu Hào – Chủ tịch HĐQT thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

2. Ông Lê Hồng Sơn - Trưởng Ban kiểm soát thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

3. Bà Hoàng Thị Phương – Thành viên HĐQT thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

3.1. Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài sản, nguồn vốn (từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021):

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.097.357.807
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	84.894.369.059
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	12.202.988.748

05	Doanh thu hoạt động tài chính	56.036.870
06	Chi phí tài chính	2.035.314.525
07	Chi phí bán hàng	5.683.751.800
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.051.245.964
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	-511.286.671
10	Thu nhập khác	1.952.229.447
11	Chi phí khác	364.628.198
12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	1.587.601.249
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	1.076.314.578
14	Thuê thu nhập doanh nghiệp	235.570.155
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	840.744.423

b. Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	10.636.497.321	7.919.471.224
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.183.061.292	222.514.528
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III.	Các khoản phải thu	1.438.566.185	4.216.502.886
III	Hàng tồn kho	6.014.869.844	3.466.422.053
IV	Tài sản ngắn hạn khác		14.031.757
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	242.945.867.967	232.975.259.070
I.	Các khoản phải thu dài hạn	571.847.400	518.132.200
II.	Tài sản cố định	93.412.803.934	60.003.963.761
III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	148.608.734.272	171.879.568.130
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		

VI	Tài sản dài hạn khác	352.482.361	573.594.979
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		253.582.365.288	240.894.730.294
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A-	NỢ PHẢI TRẢ	169.356.241.651	156.658.758.407
I.	Vay và nợ ngắn hạn	80.399.377.378	40.846.332.107
II	Nợ dài hạn	88.956.864.273	115.82.426.300
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.226.123.637	84.235.971.887
I.	Vốn chủ sở hữu	83.380.296.162	83.267.604.084
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	845.827.475	968.367.803
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		253.582.365.288	240.894.730.294

3.2. Thuyết minh chi tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Từ ngày 01/01/2021
	đến hết 31/12/2021
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	97.097.357.807
Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm	97.063.116.807
Doanh thu hoạt động khác	34.241.000
2. Giá vốn hàng bán	84.894.369.059
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	84.894.369.059
Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán	
Giá vốn hoạt động khác	
3. Doanh thu tài chính	56.036.870
Lãi tiền gửi	56.036.870
4. Chi phí tài chính	2.035.314.525
Lãi tiền vay	2.035.314.525
5. Thu nhập khác	1.952.229.447
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
- Thu thanh lý TSCĐ	
- Chi phí thanh lý tscđ	
Tiền cho thuê, quản lý tài sản	744.737.247
Các khoản thu nhập khác	1.207.492.200
Cộng	1.952.229.447

6. Chi phí khác	364.628.198
Các khoản thuế phát hiện qua kiểm tra	334.888.941
Lãi chậm nộp bảo hiểm	31.224.484
Khấu hao TSCĐ không sử dụng	11.083.908
Các khoản chi phí khác	781.097.763
Các khoản giảm trừ	-793.666.898
Cộng	364.628.198
7. Chi phí thuế TNHH	
-Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.076.314.578
- Chi phí không được trừ	101.536.197
-Thu nhập tính thuế	1.177.850.775
-Thuế suất thuế TNDN	20%
Cộng	
8. Chi phí sxkd theo yếu tố	
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	80.985.548.121
- Chi phí nhân công	20.261.077.517
- Chi phí khấu hao TSCĐ	7.006.947.871
- Chi phí bằng tiền khác	10.977.726.839
Cộng	119.231.300.348

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

4. Bà Hoàng Thị Phương - Thành viên HĐQT thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022;

4.1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phân phối lợi nhuận năm 2021.

4.1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	98.740.995.926
2	Tổng chi phí	Đồng	97.664.681.348
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.076.314.578
4	Thuế TNDN	Đồng	235.570.155
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	840.744.423
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
1	Số phải nộp trong năm	Đồng	7.711.709.360
2	Số đã nộp trong năm	Đồng	7.432.931.768
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	451
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		4,065
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)		
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	7.039.598.038
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	7.040.000.000

4.1.2. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: **840.744.423 đồng** (Báo cáo kết quả đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

a. Trích lập các quỹ:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: **168.143.885 đồng**
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: **336.313.126. đồng.**
- Trích quỹ thưởng của người quản lý công ty: **40.000.000 đồng.**

b. Lợi nhuận phân chia cho các Cổ đông:

Lợi nhuận phân chia cho các cổ đông: **296.282.412 đồng**

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 36 đồng

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	296.282.412	268.861.212	27.421.200

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách nhà nước.

4.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 và phân phối lợi nhuận năm 2022.

4.2.1. Kế hoạch SXKD năm 2022

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2022
A	CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT		
I	Ngành Trồng trọt		
	Cao su:		
1	1.1. Diện tích cao su (quy đồng đặc)	Ha	1.337,78
	- Cao su Kinh doanh (quy đồng đặc)	Ha	706,35
	- Cao su KTCB	Ha	631,43
	- Trồng mới cao su	Ha	-
	1.2. Sản lượng mủ khô các loại	Tấn	1.003,5
	Rừng trồng sản xuất:		
2	2.1. Quản lý rừng trồng tập trung	Ha	144,71
	2.2. Trồng rừng sản xuất tập trung	Ha	62,7
		Ha	82,01
II	Ngành công nghiệp chế biến		
	Chế biến mủ khô các loại	Tấn	1.148,5
1	Trong đó:		
	Mủ công ty (3L +V10)	Tấn	1.003,5
	Mua ngoài (3L +V10)	Tấn	145
2	Sản xuất dăm gỗ	BDT	25.000

III	Kế hoạch đầu tư XDCB		
	Tổng vốn đầu tư XDCB dự kiến		27,75
	- Trồng rừng sản xuất tập trung		2,5
	- Đường nội vùng		0,25
	- Chăm sóc cao su KTCB <chi phí chăm sóc, bón phân>		19,5
	- Mua sắm CCDC, BHLĐ	Tỷ đồng	0,5
	- Đầu tư làm mới hệ thống lò sấy bằng lò hơi công nghệ mới nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm thay thế đốt lò bằng dầu Diezen bằng tận dụng dăm, mùn cưa, củi từ sản xuất gỗ để làm nguyên liệu đốt lò; lắp đặt băng tải dây chuyền mù V10 ở NMCBCS		3,0
	- Mua sắm máy móc thiết bị, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất; sửa chữa, làm nhà xưởng phục vụ sản xuất và làm việc		1,5
B	CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.Đồng	91.843
2	Tổng chi phí	Tr.Đồng	90.743
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	1.100
4	Thuế TNDN	Tr.Đồng	220
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.Đồng	880
C	CÁC CHỈ TIÊU NỢP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm	Tr.Đồng	6.288
D	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	431
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		4,51
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)		Theo PS
-	Số phải nộp trong năm	Tr.Đồng	7.500
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Tr.Đồng	7.500

4.2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế: **880.000.000 đồng**

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

a. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển:

Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2022, đề nghị trích 20% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: **176.000.000 đồng.**

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Căn cứ tiêu chí xếp hạng theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC, Doanh nghiệp dự kiến xếp hạng A.

Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 03 tháng lương bình quân của doanh nghiệp năm 2022.

Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022, mức đề nghị trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: **359.500.000 đồng.**

Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: 40.000.000 đồng.

b. Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông là: 37 đồng/cổ phần (tương đương tỷ lệ cổ tức 0,37%).

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

5. Bà Hoàng Thị Phương – Thành viên HĐQT thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội đã nghe và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo đúng qui định của Pháp luật.

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA);

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn KRESTON (VN);

- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội - HANOIAC.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%



Ý kiến khác : 0%

6. Bà Hoàng Thị Phương -Thành viên HĐQT thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2022.

6.1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thưởng	Tiền lương
I	Hội đồng quản trị			1.299.622.500
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	40.000.000	380.383.300
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT		294.000.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT		271.550.000
4	Hoàng Thị Phương	Thành viên HĐQT		258.000.000
5	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT		95.689.200
II	Ban kiểm soát			
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS		198.450.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên		12.000.000
3	Lê Tùng Định	Thành viên		12.000.000
III	Thư ký HĐQT			12.000.000
1	Hoàng Văn Khiêm			12.000.000
	Tổng cộng			1.534.072.500

- Khoản tiền thưởng cho HĐQT và Trưởng ban kiểm soát là: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn) chưa phân bổ cho từng thành viên.

- HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, thù lao hưởng qua lương hàng tháng.

- Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2022

Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị:

- Số thành viên Hội đồng quản trị: **05** thành viên

- HĐQT chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: **03** thành viên

+ Trưởng BKS chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

+ Thành viên BKS, kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Mức thù lao hàng tháng của Thư ký HĐQT:

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

- Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/tháng.

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2022.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

7. Ông Trần Công Văn – Thành viên HĐQT thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Hoàng Thị Phương (nghỉ hưu theo chế độ BHXH và có đơn xin không tham gia HĐQT).

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Hoàng Thị Phương (nghỉ hưu theo chế độ BHXH và có đơn xin từ nhiệm không tham gia HĐQT).

Tổng số biểu quyết:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

8. Ông Trần Công Văn – Đọc và thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT và Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

* Số lượng thành viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị : 01 thành viên

- Nhiệm kỳ 2017-2022

- Danh sách ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT: Ông Lê Doãn Hiếu

Tổng số biểu quyết:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Ý kiến khác : 0%

9. Ông Trần Công Văn – Đọc Quy chế bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị, hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng số biểu quyết:

Tán thành : 100%

Không tán thành : 0%

Ý kiến khác : 0%

III. THÔNG QUA KẾT QUẢ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

* Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

- Kết quả bầu thành viên HĐQT:

+ Ông Lê Doãn Hiếu đã trúng cử thành viên HĐQT.

IV. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết; Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

1. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2022

- Ông Lê Chí Đồng - Trưởng ban kiểm phiếu thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2022 đối với các nội dung cần được Đại hội đồng thông qua của chương trình đại hội.

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 8.229.667 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,99% cổ phần có quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua Nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và bế mạc Đại hội

Ông Hoàng Văn Khiêm – Trưởng ban thư ký đọc Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Lệ Ninh.

Ông Nguyễn Mậu Hào – Chủ tọa thông qua Nghị quyết và Biên bản họp.

- Thông qua Nghị quyết họp ĐHĐCĐ:

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

- Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ:

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

- Ông Lê Thanh Hùng bế mạc Đại hội.


Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày./.



Ông Nguyễn Mậu Hào

Ông Lê Thanh Hùng

Thành viên



Ông Trần Công văn

Thành viên



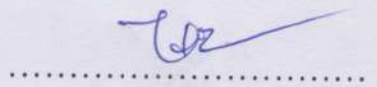
Bà Hoàng Thị Phương

Thành viên



Ông Phạm Ngọc Thành

Thành viên



Ông Hoàng Văn Khiêm

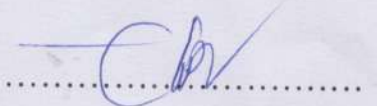
BAN THƯ KÝ

Trưởng ban thư ký



Bà Nguyễn Thị Liên

Thành viên





NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Công văn số 534 /UBND-NCVX ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- Công văn số 603/UBND-KT ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022;
- Công văn số 660/UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 02/6/2021;
- Căn cứ Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh thông qua ngày 06 tháng 5 năm 2022;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Công ty cổ phần Lệ Ninh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

3.1. Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài sản, nguồn vốn (từ 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021):

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.097.357.807
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	84.894.369.059
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	12.202.988.748
05	Doanh thu hoạt động tài chính	56.036.870
06	Chi phí tài chính	2.035.314.525
07	Chi phí bán hàng	5.683.751.800
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.051.245.964
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	-511.286.671
10	Thu nhập khác	1.952.229.447
11	Chi phí khác	364.628.198
12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	1.587.601.249
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	1.076.314.578
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	235.570.155
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	840.744.423

b. Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	10.636.497.321	7.919.471.224
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.183.061.292	222.514.528
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III.	Các khoản phải thu	1.438.566.185	4.216.502.886
III	Hàng tồn kho	6.014.869.844	3.466.422.053
IV	Tài sản ngắn hạn khác		14.031.757
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	242.945.867.967	232.975.259.070
I.	Các khoản phải thu dài hạn	571.847.400	518.132.200
II.	Tài sản cố định	93.412.803.934	60.003.963.761

III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	148.608.734.272	171.879.568.130
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		
VI	Tài sản dài hạn khác	352.482.361	573.594.979
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		: 253.582.365.288	240.894.730.294
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A-	NỢ PHẢI TRẢ	169.356.241.651	156.658.758.407
I.	Vay và nợ ngắn hạn	80.399.377.378	40.846.332.107
II	Nợ dài hạn	88.956.864.273	115.82.426.300
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.226.123.637	84.235.971.887
I.	Vốn chủ sở hữu	83.380.296.162	83.267.604.084
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	845.827.475	968.367.803
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		253.582.365.288	240.894.730.294

3.2. Thuyết minh chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Từ ngày 01/01/2021
	đến hết 31/12/2021
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	97.097.357.807
Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm	97.063.116.807
Doanh thu hoạt động khác	34.241.000
2. Giá vốn hàng bán	84.894.369.059
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	84.894.369.059
Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán	
Giá vốn hoạt động khác	
3. Doanh thu tài chính	56.036.870
Lãi tiền gửi	56.036.870
4. Chi phí tài chính	2.035.314.525
Lãi tiền vay	2.035.314.525
5. Thu nhập khác	1.952.229.447
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
- Thu thanh lý TSCĐ	
- Chi phí thanh lý tscđ	
Tiền cho thuê, quản lý tài sản	744.737.247
Các khoản thu nhập khác	1.207.492.200
Cộng	1.952.229.447
6. Chi phí khác	364.628.198
Các khoản thuế phát hiện qua kiểm tra	334.888.941
Lãi chậm nộp bảo hiểm	31.224.484

Khấu hao TSCĐ không sử dụng	11.083.908
Các khoản chi phí khác	781.097.763
Các khoản giảm trừ	-793.666.898
Cộng	364.628.198
7. Chi phí thuế TNNH	
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.076.314.578
- Chi phí không được trừ	101.536.197
- Thu nhập tính thuế	1.177.850.775
- Thuế suất thuế TNDN	20%
Cộng	
8. Chi phí sxkd theo yếu tố	
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	80.985.548.121
- Chi phí nhân công	20.261.077.517
- Chi phí khấu hao TSCĐ	7.006.947.871
- Chi phí bằng tiền khác	10.977.726.839
Cộng	119.231.300.348

Điều 4: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022.

4.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

4.1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1.	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	98.740.995.926
2	Tổng chi phí	Đồng	97.664.681.348
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.076.314.578
4	Thuế TNDN	Đồng	235.570.155
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	840.744.423
B	CÁC CHỈ TIÊU NỢP NGÂN SÁCH NN		
1	Số phải nộp trong năm	Đồng	7.711.709.360
2	Số đã nộp trong năm	Đồng	7.432.931.768
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	451
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		4,065

3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)		
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	7.039.598.038
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	7.040.000.000

4.1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: **840.744.423 đồng** (Báo cáo kết quả đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

a. Trích lập các quỹ:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: **168.148.885 đồng**
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: **336.313.126 đồng.**
- Trích quỹ thưởng của người quản lý, điều hành công ty: **40.000.000 đồng.**

b. Lợi nhuận phân chia cho các Cổ đông

Lợi nhuận phân chia cho các cổ đông: **296.282.412 đồng**

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 36 đồng

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	296.282.412	268.861.212	27.421.200

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách nhà nước.

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022:

4.2.1. Kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2022
A	CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD		
I	Ngành Trồng trọt		
	Cao su:		
	1.1. Diện tích cao su (quy đồng đặc)	Ha	1.337,78

	- Cao su Kinh doanh (quy đông đặc)	Ha	706,35
	- Cao su KTCB	Ha	631,43
	- Trồng mới cao su	Ha	0
	1.2. Sản lượng mũ khô các loại	Tấn	1.003,5
2	Rừng trồng sản xuất:	Ha	144,71
	2.1. Quản lý rừng trồng tập trung	Ha	62,7
	2.2. Trồng rừng sản xuất tập trung	Ha	82,01
II	Ngành công nghiệp chế biến		
1	Chế biến mũ khô các loại	Tấn	1.148,5
	Trong đó:		
	Mũ công ty (3L +V10)	Tấn	1.003,5
	Mua ngoài (3L +V10)	Tấn	145
2	Sản xuất dăm gỗ	BDT	25.000
III	Kế hoạch đầu tư XDCB		
	Tổng vốn đầu tư XDCB dự kiến		27,75
	- Trồng rừng sản xuất tập trung		2,5
	- Đường nội vùng		0,25
	- Chăm sóc cao su KTCB <chi phí chăm sóc, bón phân>		19,5
	- Mua sắm CCDC, BHLĐ	Tỷ đồng	0,5
	- Đầu tư làm mới hệ thống lò sấy bằng lò hơi công nghệ mới nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm thay thế đốt lò bằng dầu Diezen bằng tận dụng dăm, mùn cưa, củi từ sản xuất gỗ để làm nguyên liệu đốt lò; lắp đặt băng tải dây chuyền mũ V10 ở NMCBCS		3,0
	- Mua sắm máy móc thiết bị, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất; sửa chữa, làm nhà xưởng phục vụ sản xuất và làm việc		1,5
B	CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.Đồng	91.843
2	Tổng chi phí	Tr.Đồng	90.743
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	1.100
4	Thuế TNDN	Tr.Đồng	220

5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.Đồng	880
C	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm	Tr.Đồng	6.288
D	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	431
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		4,51
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)		Theo PS
-	Số phải nộp trong năm	Tr.Đồng	7.500
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Tr.Đồng	7.500

4.2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế: **880.000.000 đồng**

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

a. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển:

Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2022, đề nghị trích 20% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: **176.000.000 đồng**.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Căn cứ tiêu chí xếp hạng theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC, Doanh nghiệp dự kiến xếp hạng A.

Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 03 tháng lương bình quân của doanh nghiệp năm 2022.

Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022, mức đề nghị trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: **359.500.000 đồng**.

Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: **40.000.000 đồng**.

b. Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông là: 37 đồng/cổ phần

Điều 5: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán là: Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (iCPA); Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn KRESTON (VN); Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tư vấn Hà Nội – HANOIAC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Điều 6: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2022.

6.1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021:



ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thưởng	Tiền lương
I	Hội đồng quản trị			1.299.622.500
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	40.000.000	380.383.300
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT		294.000.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT		271.550.000
4	Hoàng Thị Phương	Thành viên HĐQT		258.000.000
5	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT		95.689.200
II	Ban kiểm soát			
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS		198.450.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên		12.000.000
3	Lê Tùng Định	Thành viên		12.000.000
III	Thư ký HĐQT			12.000.000
1	Hoàng Văn Khiêm			12.000.000
	Tổng cộng		40.000.000	1.534.072.500

- Khoản tiền thưởng cho HĐQT và Trưởng ban kiểm soát là: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn) chưa phân bổ cho từng thành viên.

- HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, thù lao hưởng qua lương quản lý hàng tháng.

- Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2022:

Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị:

- Số thành viên Hội đồng quản trị: **05** thành viên
- HĐQT chuyên trách, hưởng qua lương quản lý.

Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: **03** thành viên

+ Trưởng BKS chuyên trách, hưởng qua lương.

+ Thành viên BKS, kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Mức thù lao hàng tháng của Thư ký HĐQT:

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.
- Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/tháng.

Điều 7: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Hoàng Thị Phương (nghỉ hưu theo chế độ BHXH và có đơn xin không tham gia HĐQT).

Điều 8: Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Đại hội thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022: Ông Lê Doãn Hiếu đã trúng cử thành viên HĐQT.

Điều 9: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền giao cho Hội đồng quản trị căn cứ các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lệ Ninh thông qua, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 10: Thực hiện và thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Bình (để b/c);
- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Quý cổ đông;
- Các đoàn thể, các phòng, các đơn vị trực thuộc;
- UBCKNN-IDS (công bố thông tin);
- Website công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Nguyễn Mậu Hào

